

ĐỀ ÁN

**Quản lý, phát triển tổ chức hành nghề công chứng
trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày .../3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km², quy mô dân số là 4.952.238 người; có 102 xã, phường, đặc khu, gồm: 85 xã, 14 phường và 03 đặc khu gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã (trước khi sáp nhập thành tỉnh An Giang mới thì tỉnh An Giang (cũ) và tỉnh Kiên Giang có tổng số 298 đơn vị hành chính cấp xã. Trong đó, tỉnh An Giang (cũ) có 155 đơn vị và tỉnh Kiên Giang có 143 đơn vị).

Sau khi tổ chức, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đến nay, kinh tế - xã hội của tỉnh có bước phát triển mạnh mẽ với quy mô kinh tế tăng nhanh, tốc độ tăng trưởng cao, nguồn nhân lực dồi dào, hạ tầng giao thông đồng bộ, quản lý các đặc khu kinh tế lớn, cảng biển đa dạng, nhiều cửa khẩu quốc tế, là

cửa ngõ, đầu mối giao thông, giao lưu quốc tế quan trọng ở khu vực phía Tây Nam của Tổ quốc, kết nối giao thương giữa Đồng bằng sông Cửu Long với Vịnh Thái Lan, dân cư tập trung đông đúc đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt, sản xuất và giao dịch về dân sự, hành chính, thương mại, kinh tế cho Nhân dân. Vì vậy, nhu cầu công chứng, chứng thực của người dân ngày càng cao.

Thực hiện Luật Công chứng và chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng theo Nghị quyết 49-NQ/TW, ngày 20/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 (*Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*), hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh có bước phát triển tích cực. Số lượng tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên ngày càng tăng. Hiện nay, tỉnh An Giang có 40 tổ chức hành nghề công chứng. Trong đó, có 03 Phòng công chứng và 37 Văn phòng công chứng với đội ngũ công chứng viên là 90 người.

Chủ trương xã hội hóa lĩnh vực công chứng đã đưa Luật Công chứng đến gần hơn với người dân và từng bước đi vào đời sống xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân ở vùng sâu, vùng xa tiếp cận pháp luật trong lĩnh vực công chứng, nâng cao ý thức pháp luật, hạn chế giao dịch, thỏa thuận không đúng pháp luật; từ đó, hạn chế những tranh chấp, rủi ro phát sinh trong giao dịch dân sự. Người dân có quyền lựa chọn những đơn vị có uy tín, chất lượng trong hoạt động công chứng để bảo đảm an toàn pháp lý, phòng ngừa tranh chấp, vi phạm pháp luật.

Cùng với xu hướng toàn cầu hóa, tốc độ phát triển kinh tế của cả nước, nhu cầu về công chứng cũng ngày một gia tăng. Việc thành lập các Văn phòng công chứng góp phần giảm tải áp lực trong cơ quan nhà nước tại địa phương; áp lực cho các Phòng công chứng, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các văn phòng công chứng. Hiện nay, Phòng công chứng, Văn phòng công chứng đã có sự đổi mới, xây dựng được phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Hầu hết các tổ chức hành nghề công chứng hoạt động tốt, tạo được niềm tin trong Nhân dân. Nhân dân có nhiều sự lựa chọn trong việc công chứng, chứng thực các hợp đồng, giao dịch, họ có thể đến công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng hoặc chứng thực tại các Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tùy thuộc vào nhu cầu. Thực tế hoạt động công chứng thời gian qua đã chứng minh chủ trương xã hội hóa công chứng là hết sức đúng đắn, tạo điều kiện phát triển mạnh loại hình dịch vụ pháp lý chuyên nghiệp này, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhận thức của xã hội nói chung và của các cấp, các ngành về công chứng, nghề công chứng có nhiều chuyển biến tích cực; tổ chức và hoạt động công chứng phát triển mạnh mẽ theo đúng định hướng, tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng kịp thời nhu cầu công chứng, chứng thực ngày càng tăng của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh; góp phần bảo đảm tính hợp pháp, xác thực và an toàn pháp lý của các giao dịch dân sự, phòng ngừa tranh chấp, vi phạm pháp luật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được thì hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh vẫn còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc và bất cập, cụ thể như sau:

- Sự phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh phân bố chưa hợp lý dẫn đến tình trạng có địa phương có nhiều tổ chức hành nghề công chứng hoạt động, có địa phương không có tổ chức hành nghề công chứng nào, cụ thể: phường Rạch Giá có 07 tổ chức hành nghề công chứng; phường Long Xuyên có 05 tổ chức hành nghề công chứng, đặc khu Phú Quốc có 04 tổ chức hành nghề công chứng, phường Châu Đốc có 03 tổ chức hành nghề công chứng và các xã, phường có 01 tổ chức hành nghề công chứng gồm: Tân Châu, Long Phú, Tịnh Biên, An Châu, An Phú, Châu Phú, Chợ Mới, Phú Hòa, Phú Tân, Thoại Sơn, Tri Tôn, Hà Tiên, Châu Thành, Giồng Riềng, Tân Hiệp, Kiên Lương, An Biên; ngoài ra, các địa phương còn lại: An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Gò Quao, Giang Thành, Hòn Đất và Kiên Hải chưa có tổ chức hành nghề công chứng. Do vậy, chưa đáp ứng được mục tiêu xã hội hóa công chứng và nhu cầu công chứng cũng như để bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch của người dân.

- Hoạt động công chứng của tỉnh ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng và số lượng của các tổ chức hành nghề công chứng được nâng lên. Tuy nhiên, so với tình hình thực tế thì số lượng tổ chức hành nghề công chứng hoạt động trên địa bàn tỉnh chưa thật sự đáp ứng tốt nhu cầu công chứng của các cá nhân, tổ chức: trình độ pháp lý và kỹ năng hành nghề giữa các công chứng viên không đồng đều, Công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng vẫn còn dễ xảy ra vi phạm trong quá trình hành nghề. Việc thực hiện các trình tự, thủ tục công chứng vẫn còn có những sai sót nhỏ.

- Một số cơ quan, tổ chức và người dân nhận thức chưa đầy đủ về tổ chức và hoạt động công chứng, về giá trị pháp lý của các văn bản công chứng.

Từ thực tế nêu trên, để thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng, bảo đảm phát triển tổ chức và hoạt động công chứng phù hợp với định hướng của Luật Công chứng năm 2024, Nghị định số 104/2025/NĐ-CP và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thì việc ban hành “*Đề án quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030*” là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Quan điểm xây dựng Đề án

1.1. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng, bảo đảm vai trò định hướng, điều tiết của Nhà nước trong việc phát triển nghề công chứng; gắn trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về công chứng trong việc kiểm soát phát triển tổ chức hành nghề công chứng và nâng cao chất lượng công chứng viên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công chứng.

1.2. Đảm bảo thực hiện có hiệu quả những nội dung được nêu trong Đề án;

các hoạt động đề ra phải phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, của Ngành Tư pháp và hoạt động hành nghề công chứng; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế; kế thừa và phát huy tối đa nguồn lực hiện có của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

1.3. Đề cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong công tác phối hợp với Sở Tư pháp về tổ chức và hoạt động công chứng; phát huy trách nhiệm tự quản đối với Hội Công chứng viên tỉnh, nâng cao chất lượng quan hệ phối hợp với Sở Tư pháp.

2. Mục tiêu xây dựng Đề án

2.1. Tiếp tục xã hội hóa hoạt động công chứng, bảo đảm phát triển nghề công chứng đúng lộ trình, ổn định, bền vững nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận dịch vụ công chứng, bảo đảm an toàn pháp lý cho các bên tham gia hợp đồng, giao dịch, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động công chứng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cải cách tư pháp.

2.2. Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, người dân trên địa bàn tỉnh về vai trò và hoạt động công chứng, chức năng xã hội của công chứng viên, cũng như giá trị pháp lý của văn bản công chứng.

2.3. Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh để bảo đảm hoạt động công chứng đúng với chủ trương, pháp luật của nhà nước và phát triển của tỉnh, công chứng viên thực hiện việc xác nhận tính hợp pháp, tính xác thực của các giao dịch tạo ra những bảo đảm pháp lý, pháp luật, ngăn ngừa rủi ro, tranh chấp. Triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các quy định của Luật Công chứng đã đề ra; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chứng, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để tạo điều kiện cho hoạt động công chứng phát triển ổn định, bền vững

1.1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung; đề xuất, kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật về công chứng với pháp luật có liên quan, bao gồm pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở, đầu tư, chứng thực, biện pháp bảo đảm...

1.2. Kịp thời ban hành quyết định công bố danh mục các thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng; công khai các thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, để cá nhân, tổ chức biết và thực hiện theo đúng quy định. Đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân có yêu cầu công chứng.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội Công chứng viên

tỉnh, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng

Tiếp tục phổ biến, đổi mới các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm triển khai thi hành đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn xã hội về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng và giá trị pháp lý của văn bản công chứng; ý nghĩa của hoạt động công chứng đối với cải cách tư pháp, sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Hội công chứng viên tỉnh; cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Phát triển đội ngũ công chứng viên và Văn phòng công chứng

3.1. Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin, các nội dung thay đổi đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, thông tin hành nghề của công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

3.2. Phát triển tổ chức hành nghề công chứng có kiểm soát gắn với địa bàn dân cư, phân bổ hợp lý gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của từng địa bàn cấp xã và khu vực, bảo đảm đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu công chứng của các cá nhân, tổ chức; đảm bảo không tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng trên cùng địa bàn cấp xã và khu vực. Khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định. Riêng đối với phường Rạch Giá, phường Long Xuyên và đặc khu Phú Quốc đã có từ 04 tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trở lên nên không cho phép thành lập thêm tổ chức hành nghề công chứng.

Lộ trình phát triển Văn phòng công chứng:

- Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2027:

+ Phát triển thêm ít nhất 01 - 04 công chứng viên.

+ Tập trung phát triển thêm ít nhất 01 - 02 Văn phòng công chứng tại địa bàn chưa có tổ chức hành nghề công chứng hoạt động, đặc biệt, ưu tiên phát triển các tổ chức hành nghề công chứng tại địa bàn các cấp xã mà đơn vị hành chính đặt tại vị trí trung tâm hành chính cấp huyện trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, bỏ cấp huyện và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã gồm các xã: Hòn Đất, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Gò Quao và địa bàn đơn vị hành

chính cấp xã có khoảng cách xa trụ sở làm việc của tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trong bán kính 10 km trở lên.

- Giai đoạn từ năm 2028 đến năm 2030:

+ Phát triển thêm ít nhất 01 – 06 công chứng viên.

+ Tiếp tục tăng cường rà soát, đánh giá toàn diện các yếu tố, thực trạng về công chứng, chứng thực tại các địa phương chưa có tổ chức hành nghề công chứng để có cơ sở đánh giá nhu cầu công chứng, chứng thực của tổ chức, cá nhân và căn cứ điều kiện địa lý, diện tích tự nhiên, mật độ dân số, tình hình phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ, tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương phát triển thêm ít nhất 01 - 03 Văn phòng công chứng nhằm đảm bảo phân bổ khoảng cách hợp lý giữa các tổ chức hành nghề công chứng trên từng địa bàn cấp xã để phát triển Văn phòng công chứng phù hợp với Luật Công chứng và tình hình thực tiễn tại địa phương nhằm tránh tập trung nhiều tổ chức hành nghề công chứng tại một khu vực đơn vị hành chính và đáp ứng được yêu cầu công chứng của các cá nhân, tổ chức.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Hội Công chứng viên tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tăng cường công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với lĩnh vực công chứng

4.1. Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động công chứng theo quy định.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Ban hành Quyết định quy định mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh ban hành mức giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Hội Công chứng viên tỉnh.

Thời gian thực hiện: Từ nay đến Quý III năm 2026.

4.3. Tham mưu ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, Hội Công chứng viên trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, Hội Công chứng viên tỉnh.

Thời gian thực hiện: Từ nay đến Quý III năm 2026.

4.4. Ban hành, điều chỉnh danh mục địa bàn được thành lập Văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt động theo loại hình doanh nghiệp tư nhân tại địa phương theo quy định

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Hội Công chứng viên tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2026.

4.5. Hoàn thành lộ trình việc thực hiện chuyển đổi, giải thể các Phòng công chứng theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Hội Công chứng viên tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Từ nay đến tháng 9 năm 2027.

4.6. Tiếp tục xem xét, tham mưu UBND tỉnh quyết định chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch cho tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Hội Công chứng viên tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh, kịp thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật của các công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc trong hoạt động công chứng.

Đơn vị chủ trì: Công tác thanh tra do Thanh tra tỉnh chủ trì và công tác kiểm tra do Sở Tư pháp chủ trì.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, Thuế tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.8. Tăng cường hoạt động quản lý, cung cấp, cập nhật, khai thác, sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh nhằm kết nối, chia sẻ dữ liệu, trao đổi thông tin; bảo đảm an toàn thông tin cho công chứng viên khi hành nghề, ngăn chặn các hành vi giả mạo, lợi dụng công chứng để hợp pháp hóa giao dịch, giúp phòng ngừa rủi ro cho người dân tham gia giao dịch theo Quy chế cung cấp, cập nhật, khai thác, sử dụng và quản lý thông tin phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang và thường xuyên rà soát, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 49/2020/QĐ-UBND ngày 11/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ngành, Hội Công chứng viên tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường Xuyên.

4.9. Tiếp tục chỉ đạo việc cập nhật, quản lý, khai thác phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng của tỉnh, bảo đảm việc kết nối, tích hợp các dữ liệu công chứng của tỉnh với Cơ sở dữ liệu công chứng toàn quốc sau khi được Bộ Tư pháp xây dựng và hướng dẫn thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý dữ liệu công chứng phát sinh tại địa phương để cập nhật lên Cơ sở dữ liệu công chứng theo quy định của Luật Công chứng bảo đảm kịp thời, an toàn, đầy đủ, chính xác.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ngành, Hội Công chứng viên tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Nâng cao trách nhiệm tự quản của Hội Công chứng viên tỉnh trong việc thực hiện quy định pháp luật về công chứng

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội; phát huy vai trò của Hội trong việc đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong hành nghề theo quy định của Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và theo quy định của pháp luật; tăng cường vai trò giám sát hội viên của Hội Công chứng viên tỉnh trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; Điều lệ của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam và Nội quy của Hội công chứng viên tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Hội công chứng viên tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí tổ chức thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và nguồn kinh phí đóng góp, hỗ trợ hợp pháp khác theo đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

1.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Hội công chứng viên tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện các nội dung được quy định tại Đề án này.

1.2. Căn cứ lộ trình phát triển Văn phòng công chứng tại Đề án này, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông báo công khai về lộ trình, địa bàn cho phép thành lập Văn phòng công chứng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; thông báo thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng phải nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

1.3. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng theo quy định; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng theo quy định.

1.4. Bám sát các chỉ đạo của Trung ương và hướng dẫn của Bộ Tư pháp về định hướng phát triển nghề công chứng theo quy định; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc do các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh trong quá trình thực hiện Đề án, kịp thời báo cáo, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc hoặc hoàn thiện thể chế về công chứng theo quy định; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.5. Lập danh sách các công chứng viên từ đủ 68 – 70 tuổi và các công chứng viên quá 70 tuổi đang hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

1.6. Chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng cung cấp thông tin, hồ sơ cho cơ quan thuế kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu; nếu phát hiện dấu hiệu tổ chức, cá nhân ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản không đúng giá giao dịch thực tế, thấp hơn giá thị trường tại thời điểm thì chủ động chuyển thông tin, hồ sơ sang cơ quan thuế để phối hợp xác minh, xử lý theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

2.1. Phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về công chứng, văn bản thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2.2. Phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác tích hợp phần mềm Cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh với phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh nhằm cung cấp dữ liệu đất đai phục vụ cho hoạt động công chứng của tổ chức hành nghề công chứng đảm bảo đúng quy định pháp luật, kịp thời phục vụ công chứng giao dịch liên quan đến bất động sản theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân.

2.3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện thí điểm liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương và các văn bản pháp luật có liên quan.

2.4. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp trong việc cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản thuộc phạm vi quản lý; hỗ trợ các tổ chức hành nghề công chứng trong các hoạt động nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động công chứng.

3. Sở Tài chính

3.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện Đề án này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước để bảo đảm ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

3.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng và hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với Văn phòng công chứng thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3.3. Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chuyển đổi, giải thể các Phòng công chứng trên địa bàn tỉnh đúng lộ trình quy định và giải quyết chế độ, chính sách đối với công chứng viên, người lao động của Phòng Công chứng được chuyển đổi, giải thể theo quy định. Hướng dẫn Sở Tư pháp, các Phòng Công chứng được chuyển đổi, giải thể trong việc xử lý tài chính, tài sản đúng quy định của pháp luật nhằm tránh trường hợp thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong xử lý tài chính, tài sản của Nhà nước.

4. Sở Văn hóa và Thể thao

4.1. Chỉ đạo Báo và Phát thanh - Truyền hình An Giang, và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về công chứng.

4.2. Tuyên truyền tổ chức, cá nhân ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản đúng giá giao dịch thực tế, mọi hành vi khai giá giao dịch trên hợp đồng không đúng giá giao dịch thực tế là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thiện, nâng cấp phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh đảm bảo kết nối với Cơ

sở dữ liệu công chứng toàn quốc sau khi được Bộ Tư pháp xây dựng; thực hiện liên thông phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh với các phần mềm về hộ tịch, Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, thi hành án dân sự... theo quy định và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; các Bộ, ngành có liên quan.

6. Sở Nội vụ

6.1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Hội công chứng viên tỉnh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn kiện toàn đội ngũ viên chức, công chứng viên thuộc Phòng công chứng bảo đảm tinh gọn, cơ cấu hợp lý.

6.2. Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chuyển đổi, giải thể các Phòng công chứng trên địa bàn tỉnh đúng lộ trình quy định và giải quyết chế độ, chính sách đối với công chứng viên, viên chức khác, người lao động của Phòng Công chứng được chuyển đổi, giải thể theo quy định của pháp luật.

7. Sở Xây dựng

7.1. Phối hợp cung cấp thông tin về chuyên môn của ngành liên quan đến hoạt động công chứng khi có yêu cầu.

7.2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện liên thông Cơ sở dữ liệu công chứng với Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường Bất động sản.

8. Công an tỉnh

8.1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm trong lĩnh vực công chứng.

8.2. Phối hợp cung cấp các Quyết định kê biên, ngăn chặn tài sản trong giai đoạn điều tra và quyết định hủy bỏ các Quyết định này; kịp thời cung cấp thông tin bằng văn bản về các trường hợp ngăn chặn giao dịch liên quan đến tài sản, giả mạo người, giả mạo giấy tờ để giao dịch, chiếm đoạt tài sản đến Sở Tư pháp để cập nhật thông tin vào phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8.3. Phối hợp với Cơ quan thuế trong điều tra, xác minh các hợp đồng mua bán có dấu hiệu khai không đúng giá giao dịch thực tế, thấp hơn giá thị trường tại thời điểm.

8.4. Chỉ đạo các đơn vị phối hợp, hỗ trợ các tổ chức hành nghề công chứng xử lý kịp thời khi phát hiện hành vi sử dụng tài liệu, giấy tờ giả, giả mạo người yêu cầu công chứng và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động công chứng.

8.5 Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng hoạt động công chứng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Thường xuyên tổng hợp, thông tin đến Sở Tư pháp những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công chứng (nếu có) để Sở Tư pháp xem xét, xử lý kịp thời hoặc báo cáo, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

9. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh

Phối hợp thực hiện việc cập nhật các quyết định phong tỏa tài sản, quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản và quyết định thu hồi, chấm dứt, sửa đổi các quyết định nói trên vào Cơ sở dữ liệu công chứng; chỉ đạo cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân và Phòng Thi hành án dân sự các khu vực trên địa bàn tỉnh kịp thời cập nhật các quyết định phong tỏa tài sản, quyết định tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng, thay đổi hiện trạng tài sản và quyết định thu hồi, chấm dứt, sửa đổi các quyết định nói trên vào Cơ sở dữ liệu công chứng, việc thụ lý và kết quả giải quyết các vụ án liên quan đến các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên trên địa bàn tỉnh (nếu có).

10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15

Tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với các tổ chức tín dụng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh nhằm phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng liên quan đến hoạt động công chứng. Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về công chứng và các văn bản liên quan đến hoạt động công chứng nhằm bảo đảm hệ thống ngân hàng trên địa bàn hoạt động an toàn, hiệu quả.

11. Thuế tỉnh

11.1. Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chế độ thu, nộp và quản lý phí công chứng, phí chứng thực, giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng, chi phí khác; chế độ quản lý sử dụng biên lai, hóa đơn chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành.

11.2. Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và các biện pháp hỗ trợ khác đối với những Văn phòng công chứng được thành lập tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo đúng quy định của pháp luật.

11.3. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện liên thông Cơ sở dữ liệu công chứng.

12. Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

12.1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, phối hợp với Sở Tư pháp để thực hiện các nội dung của Đề án này; phối hợp tuyên truyền pháp luật về công chứng nhằm nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức về vị trí, vai trò của hoạt động công chứng.

12.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện công chứng theo đề nghị của các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên theo đúng quy định. Khi phát hiện các cá nhân,

tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về công chứng kịp thời phản ánh và phối hợp với Sở Tư pháp xử lý theo thẩm quyền, đặc biệt là các hành vi vi phạm của các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên.

13. Hội công chứng viên tỉnh

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về công chứng. Phát huy vai trò tự quản của Hội trong việc giám sát hoạt động hành nghề của các công chứng viên; kịp thời phát hiện các tiêu cực trong hoạt động công chứng, kiên quyết đấu tranh với hành vi vi phạm; xử lý nghiêm hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật về công chứng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam, Nội quy của Hội Công chứng viên tỉnh.

14. Các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên

14.1. Các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên theo quy định pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chứng viên; thực hiện nghiêm việc lập, quản lý, sử dụng, lưu trữ các loại sổ sách và các giấy tờ, hồ sơ, tài liệu có liên quan; thực hiện quy định về báo cáo, lao động, thuế, tài chính, kế toán, thống kê và việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên hành nghề tại tổ chức theo quy định của pháp luật về công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, pháp luật có liên quan.

14.2. Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm nghĩa vụ cập nhật kịp thời thông tin về nguồn gốc tài sản, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác có liên quan đến hợp đồng, giao dịch do công chứng viên của tổ chức mình thực hiện công chứng vào phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh theo quy định.

14.3. Trưởng các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn đội ngũ công chứng viên, nhân viên của tổ chức mình nâng cao tinh thần trách nhiệm, tuân thủ chấp hành quy định pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chứng viên, Điều lệ của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam và Nội quy của Hội công chứng viên tỉnh, yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước; nêu cao tinh thần tự giác rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn; thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát hoạt động nội bộ trong tổ chức hành nghề công chứng đang quản lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động công chứng của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án này nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.